

UBND XÃ TÂN LỢI
TRƯỜNG TH&THCS TÂN HÒA

Số 343/KH – TH&THCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Lợi, ngày 04 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
Phát triển Trường TH&THCS Tân Hòa
Giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019;

Trường TH&THCS Tân Hòa (tiền thân là Trường THCS Tân Hòa và trường TH Tân Hòa) được sáp nhập và thành lập từ năm 2019 tọa lạc tại Ấp Đồng Sê, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Được sáp nhập thành trường TH&THCS Tân Hòa theo Quyết định số 59/QĐ-UB ngày 17/8/2019 của UBND huyện Đồng Phú.

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Hội nghị trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT, ngày 26/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 13/2020/TT-BGD, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường Mầm non, trường phổ thông; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 11/2020/TT- BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Đảng bộ xã Tân Lợi về Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/CB ngày 15/7/2025 về Hội nghị đảng viên chi bộ Trường TH&THCS Tân Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Trường TH & THCS Tân Hòa xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Đây là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Chi bộ và toàn thể GV, NV, CBQL nhà trường

PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ PHÂN TÍCH BỐI CẢNH

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình địa phương

Kể từ ngày 01/7/2025, xã Tân Lợi được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã: Tân Lợi, Tân Hưng, Tân Hòa. Trụ sở xã Tân Lợi đặt tại địa điểm xã Tân Lợi cũ.

Trên địa bàn xã hiện tại có tổng 06 trường học, trong đó có 03 trường Mầm non, 3 trường liên cấp TH&THCS. Xã có địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều, trình độ dân trí còn chênh lệch giữa các khu vực. Kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp; các hoạt động dịch vụ, ngành nghề truyền thống còn nhỏ lẻ, quy mô hạn chế.

Chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo từng bước được triển khai hiệu quả tại địa phương, góp phần nâng cao nhận thức và hành động của người dân đối với sự nghiệp giáo dục. Công nghệ thông tin ngày càng

phát triển, giúp người dân tiếp cận nhanh với các thông tin về giáo dục, từ đó đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động dạy học và giáo dục.

Nghị quyết tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Tân Lợi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 xã định rõ chỉ tiêu “Phấn đấu cuối nhiệm kỳ xã Tân Lợi đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao”, đây là tiền đề, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện đổi mới giáo dục.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

Trường TH & THCS Tân Hòa là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc và chịu sự quản lý trực tiếp của UBND xã Tân Lợi. Nhà trường được công nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 1824/QĐ-UBND, ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Bình Phước; đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 tại Quyết định số 4783/QĐ-SGDĐT, ngày 25/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước.

Trường TH&THCS Tân Hòa có tổng diện tích 32.325,7m², cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, khang trang. Hiện trường có 15 phòng học; 26 phòng chức năng và bộ môn.

Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 kế thừa phát huy và phát triển kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2019 - 2024, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các Nghị quyết của Chi bộ và hoạt động của cán bộ quản lý cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường TH&THCS Tân Hòa là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục đào tạo. Cùng các trường TH&THCS trong xã Tân Lợi, xây dựng ngành giáo dục của xã nhà phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và quốc tế.

II. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH:

1. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành, đặc biệt là sự chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy và chính quyền địa phương xã Tân Lợi đến việc thực hiện công tác giáo dục trên địa bàn trong đó có Trường TH & THCS Tân Hòa.

Trường có Chi bộ riêng, thành lập năm 2019 nên thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát các hoạt động dạy và học trong trường một cách có hiệu quả.

Quan tâm, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối kết hợp cùng đơn vị trường thực hiện tốt công tác vận động học sinh ra lớp, chăm sóc và giáo dục học sinh trên địa bàn đạt hiệu quả.

2. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục:

Trong những năm qua Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục học sinh, các mạnh thường quân hỗ trợ nhà trường trong việc tạo điều kiện cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường. Cụ thể các việc đã làm được trong năm như: lao động làm cỏ xung quanh trường, phụ huynh còn phối hợp nhà trường vận động các mạnh thường quân ủng hộ kinh phí tổ chức đêm văn nghệ ủng hộ học sinh nghèo ăn tết, ủng hộ tốt lễ hội trung thu “ Trăng mang điều ước” cho học sinh toàn trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên sinh hoạt định kỳ, phối hợp với lãnh đạo trường thực hiện việc giáo dục học sinh, tạo điều kiện hỗ trợ cho giáo viên và học sinh tham gia tốt các phong trào trong nhà trường và ngành tổ chức.

III. THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Quy mô trường lớp học sinh

Năm học 2025-2026, toàn trường có 15 lớp/ 465 học sinh.

Lớp	Số lớp	Sĩ số HS	Nữ	Dân tộc	Nữ	Sĩ số học sinh/lớp
Khối 1	2	59	30	32	14	29,5
Khối 2	2	54	23	27	12	27
Khối 3	2	46	24	31	16	23
Khối 4	2	49	28	23	16	24,5
Khối 5	2	60	25	35	16	30
Khối 6	1	47	21	15	7	47
Khối 7	1	47	21	28	13	47
Khối 8	2	70	38	30	12	35
Khối 9	1	33	17	17	9	33
Tổng cộng	15	465	227	238	115	31

*Ưu điểm

Sĩ số bình quân 31 học sinh/ lớp, phù hợp với điều lệ nhà trường, thuận tiện cho việc chăm sóc giáo dục học sinh.

Công tác tuyển sinh tại trường hàng năm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao, tỉ lệ huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt 100%.

* Hạn chế: Sĩ số học sinh một số lớp cấp THCS còn cao so với quy định.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.1. Đội ngũ:

Thống kê tình hình đội ngũ CB, GV, NV năm học 2025-2026:

2.1.1 Giáo viên: THCS

ST T	Bộ môn	Số lượng		Đang viên	Số giáo viên				
		Tổng	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn		
							>ĐH	ĐH	CD

1	Toán	2	2	1	2	0	0	2	0	0
2	Văn	2	0	1	2	0	0	2	0	0
3	Ngoại ngữ	1	1	1	1	0	0	1	0	0
4	KHTN(Lý)	1	1	0	1	0	0	1	0	0
5	KHTN(Hóa)	1	1	1	1	0	0	1	0	0
6	KHTN(Sinh)	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Lịch sử Địa lý (Sử)	1	0	1	1	0	0	1	0	0
8	Lịch sử Địa lý (Địa)	2	1	1	2	0	0	1	0	0
9	GDCD	1	1	1	1	0	0	1	0	0
10	C. nghệ									
11	Âm Nhạc									
12	Mĩ Thuật									
13	Thể dục	0	0	0	0	0	0	1	0	0
14	Tin học	1	1	1	1	0	0	1	0	0
	Tổng	12	8	8	12			12		

2.1.2. Giáo viên: TH

Stt	GVCN	GV chuyên	Đảng viên	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn Đại học	Ghi chú
1	10	3	5	0	13	

2.1.3. Cán bộ - nhân viên:

STT	Bộ môn	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng 111	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	CBQL	3	1	3	3	0		3	0	
2	TPT	1	0	1	1			1		
3	KT-VT	1	1	1	1			1		
4	TV- TB	2	1	1	2			2		
5	Phổ cập	0	0		0			0		
6	Bảo vệ	2	0			2				2
7	Phục vụ	2	2			2				2

8	Điện nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Y tế	1	1	0	0	1	0	0	0	1
Tổng		12	6	6	7	5	0	7	0	5

2.2. Chất lượng

2.2.1. *Cán bộ quản lý*: Tổng số: 3 (Trong đó Đại học: 3; Trung cấp lý luận chính trị: 3; Đảng viên: 3);

2.2.2. *Giáo viên*: Tổng số: 25/11 nữ, trình độ chuyên môn: Đại học 25/25 tỷ lệ 100%, cao đẳng 0 tỷ lệ 0%:

Số giáo viên là đảng viên của trường: 13/19, tỷ lệ 68,4%.

Bảng thống kê số giáo viên dạy giỏi, GVCN giỏi các cấp 2 năm gần đây:

• Cấp Tiểu học:

Năm học	TS GV	Cấp trường		Cấp huyện		Cấp tỉnh		Ghi chú
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	
2023-2024	13	13	100	5	38,5	1	7,7	
2024-2025	13	13	100	5	38,5			

• Cấp THCS

Năm học	TS GV	Cấp trường		Cấp huyện		Cấp tỉnh		Ghi chú
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	
2023-2024	11	11	100	5	45,5			Đạt giải nhì toàn đoàn cấp huyện
2024-2025	11	11	100	7	63,6	5	45,5	Đạt giải nhất toàn đoàn cấp huyện

* Ưu điểm

- Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, nhiệt tình, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tích cực, tự giác, có trách nhiệm cao.

- Nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Có một số giáo viên trẻ nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Có giáo viên dạy giỏi đạt thành tích cao.

* Hạn chế

Một số giáo viên mới ra trường chưa có kinh nghiệm, giáo viên lớn tuổi việc đổi mới phương pháp, sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học còn hạn chế.

3. Chất lượng giáo dục toàn diện.

Bảng thành tích cá nhân, tập thể:

Năm học	TS CB GV NV	Sáng kiến		Lao động tiên tiến		Chiến sĩ thi đua		Danh hiệu trường
		Chủ tịch UBND huyện công nhận	Chủ tịch UBND tỉnh công nhận	Tổng số	%	Cấp cơ sở	Cấp tỉnh	
2023-2024	36	7	0	13	36	8	0	Xếp thứ 10 khối thi đua THCS
2024-2025	36	9	0	10	28	13	0	Xếp thứ 5 khối thi đua THCS

*** Ưu điểm:**

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự nhiệt tình học hỏi của giáo viên, nên thành tích của nhà trường năm sau luôn cao hơn năm trước.

- Thực hiện đạt chỉ tiêu về huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 ra lớp đạt chỉ tiêu.

- Thực hiện tốt công tác phổ cập học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt tỉ lệ 100%. tỷ lệ chuyên cần và tỷ lệ hoàn thành chương trình phổ cập tiểu học đạt mức độ 2, xóa mù chữ đạt mức độ 2, phổ cập THCS đạt mức độ 3.

- Tham gia thi “ Giáo viên dạy giỏi” cấp huyện xếp thứ nhì toàn đoàn.

- Tham gia thi “ Giáo viên chủ nhiệm giỏi” cấp huyện xếp thứ nhất toàn đoàn.

- Sáng kiến được công nhận cấp trường 10 cái, Chủ tịch UBND huyện công nhận phạm vi ảnh hưởng 9 cái.

- Công đoàn nhà trường kết hợp với công đoàn và hội phụ nữ xã tham gia thi nấu ăn do công đoàn huyện tổ chức được giải nhì toàn đoàn

*** Hạn chế:**

- Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm học, trong quá trình thực hiện trường còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Trường có nhiều cấp học, số lượng học sinh và cán bộ giáo viên mỗi cấp học ít, nên tham gia các phong trào của giáo viên và học sinh gặp khó khăn.

- Một số giáo viên trẻ mới ra trường chưa có kinh nghiệm giảng dạy, nên đạt kết quả chưa cao.

4. Cơ sở vật chất

Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2025-2026:**a) Phòng học và các phòng chức năng phục vụ học tập**

Khối phòng học, phòng bộ môn	Số lượng
- Tổng số phòng học văn hoá (kiên cố)	15
- Phòng học bộ môn:	13
+ Phòng THPTN KHTN	02
+ Phòng bộ môn Tin học	02
+ Phòng Ngoại Ngữ	02
+ Phòng Âm Nhạc	02
+ Phòng Mỹ thuật	02
+ Phòng KHXH	00
+ Phòng Công nghệ	01
+ Phòng đa chức năng	01
+ Nhà thi đấu đa năng	01

Khối phòng làm việc	Số lượng
Tổng số phòng làm việc	16
- Phòng Hiệu trưởng	01
- Phòng Phó Hiệu trưởng	02
- Phòng Đoàn thể	01
- Phòng Y tế	01
- Phòng Thư viện	02
- Phòng Thiết bị	02
- Văn phòng	02
- Phòng tư vấn học đường	01
- Phòng Truyền thống	01
- Phòng Kế toán	01
- Phòng Giáo viên	02

b) Khu vực công cộng

Có sân chơi, bãi tập, có cây xanh bóng mát; có hệ thống nước sạch phục vụ cho học sinh và giáo viên toàn Trường.

c) Khu vệ sinh: Có nhà vệ sinh dành cho giáo viên, học sinh (nam nữ riêng biệt)

d) Khu vực nhà xe: Có nhà để xe của giáo viên, học sinh.

*** Ưu điểm:**

Trường có đủ phòng học và một số phòng chức năng, có nhà thi đấu đa năng cho học sinh tham gia hoạt động Thể dục thể thao và các phong trào. Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng từ, hệ thống điện, đèn, quạt đầy đủ.

Nhà trường trang bị đầy đủ trang thiết bị dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Hàng năm có rà soát, bổ sung thêm đồ dùng dạy học bị hư hỏng vào danh mục thiết bị còn thiếu.

Thư viện có đủ sách giáo khoa và tài liệu tham khảo phục vụ cho giáo viên và học sinh.

*** Hạn chế:**

- Một số phòng học của trường đã xuống cấp chưa được sửa chữa.

IV. PHÂN TÍCH CÁC ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, THỜI CƠ, THÁCH THỨC.

1. Điểm mạnh:

Trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, ủy ban nhân dân xã Tân Lợi và Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục và cơ sở vật chất nhà trường.

Trường có Chi bộ độc lập nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn: 3/3 đạt chuẩn (ĐHSP), đã qua các lớp CBQL chuyên môn nghiệp vụ, đã có trình độ trung cấp lý luận chính trị, có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý.

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ trong công tác, 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ chuẩn đào tạo, đa số giáo viên đều có kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt, sáng tạo trong việc giáo dục học sinh,

Công tác tổ chức quản lý của BGH: Tiên phong, linh động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới, được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Tâm huyết, nhiệt tình, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn xây dựng nhà trường phát triển. Ham học hỏi, luôn luôn và sẵn sàng tiếp nhận sự đổi mới, nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học.

Quy mô phát triển của đơn vị thuộc trường loại 2 với biên chế hàng năm 15 - 16 lớp; 100% học sinh xếp loại đạt trở lên về rèn luyện và 95% trở lên về học lực, trong đó học sinh khá, tốt chiếm 51% trở lên

Cơ sở vật chất và trang thiết bị của đơn vị: hiện tại trường có 15 phòng học, 13 phòng bộ môn, 16 phòng chức năng. Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện nay, tuy nhiên chưa thật đồng bộ và đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Chất lượng học sinh: Hàng năm, học sinh của nhà trường đều hoàn thành nội dung các môn học, các hoạt động giáo dục; chất lượng giáo dục đại trà.

Thành tích chính của nhà trường năm học 2023 – 2024 và năm học 2024 – 2025:

***Đối với cấp Tiểu học :**

Năm học 2023 – 2024:

Khối	TSH S	Khen cuối năm học				Khen đột xuất		Thư khen		Lên lớp /HTCTTH		Chưa được lên lớp/Chưa HTCTTH	
		Học sinh Xuất sắc		Học sinh tiêu biểu (thành tích vượt trội)									
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	S	L
1	55	16	29,09	14	25,45	0	0			54	88,18%	1	1,82%
2	79	18	22,78	24	30,38	0	0			79	100%	0	0
3	53	16	30,19	18	33,96	0	0			53	100%	0	0
4	43	16	37,21	10	23,26	0	0			43	100%	0	0
5	49	18	36,73	22	44,90	0	0			49	100%	0	0
T	279	84	30,11	88,00	31,54	0	0			278	99,6%	1	0,36%

***Đối với cấp THCS.**

Năm học 2023 - 2024

a) Xếp loại học lực, rèn luyện

- Học lực (Kết quả học tập):

Khối	TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	72	10	13,9	25	35	30	12	7	9,7
7	36	4	11,1	15	42	14	3	3	8,3
8	41	9	22,0	24	59	8	3	0	0
9	41	7	17,1	18	44	16	39	0	0
Tổng	190	30	15,8	82	43,2	68	35,8	10	5,2

- Kết quả rèn luyện:

Khối	TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	72	60	83,3	12	17	0	0	0	0
7	36	28	77,8	6	17	2	6	0	0
8	41	40	97,6	1	2,4	0	0	0	0

9	41	34	82,9	6	14,6	1	2,1	0	0
Tổng	190	162	85,3	25	13,2	3	1,5	0	0

Năm học 2024 - 2025

a) Xếp loại học lực:

- Học lực (Kết quả học tập):

Khối	TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	49	5	10,2	14	28,6	30	61,2	0	0
7	71	12	16,9	22	40	37	52,1	0	0
8	35	8	22,9	12	34,3	15	42,9	0	0
9	38	9	23,7	15	39,5	14	36,8	0	0
Tổng	193	34	17,6	63	32,6	96	49,7	0	0

- Kết quả rèn luyện:

Khối	TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	49	36	73,5	12	24,5	1	2	0	0
7	71	59	83,1	12	16,9	0	0	0	0
8	35	25	71,4	10	28,6	0	0	0	0
9	38	37	97,4	1	2,6	0	0	0	0
Tổng	193	157	81,3	35	18,1	1	0,5	0	0

* Kết quả các giải năng khiếu:

- Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 6: đạt 100%
- Số HS bỏ học năm học: 0 Tỷ lệ : 0%
- Số HS bỏ học trong hè 2020: 2 Tỷ lệ : 0,4%
- Tỷ lệ HS lên lớp chung (sau khi kiểm tra lại trong hè):
- Tỷ lệ lưu ban (sau khi kiểm tra lại trong hè): 0; tỷ lệ : 0 %
- Tỷ lệ TN THCS đạt 100 %
- Kết quả học sinh giỏi các cấp:
 - + Các môn văn hóa: 10 HS cấp huyện; 0 HS cấp tỉnh
 - + Thể dục thể thao: Giải 4 toàn đoàn cấp huyện
- Cuộc thi Sáng tạo KHKT cấp huyện: 03 giải
- Kết quả thi GV dạy giỏi cấp huyện đạt 05 GV
- Kết quả thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện đạt 7 giáo viên, cấp tỉnh đạt 5 giáo viên
 - Chiến sĩ thi đua cơ sở: 13 GV UBND tỉnh khen: 1 GV
 - UBND xã khen: 9 CB-GV

b. Điểm yếu

Trường nằm trong khu vực đa số cha mẹ học sinh làm nông nghiệp, công nhân, sự quan tâm của cha mẹ đối với việc học tập của con em còn hạn chế, một bộ phận học sinh chưa có ý thức tự giác học tập, thiếu sự quan tâm của gia

đình và bị tác động bởi những tiêu cực xã hội nên chưa có động cơ và thái độ học tập đúng đắn.

Trình độ ngoại ngữ, tin học của một số cán bộ giáo viên còn hạn chế, nhất là đối với những giáo viên lớn tuổi. Đó cũng là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại, áp dụng công nghệ thông tin.

Một số ít giáo viên chưa thật sự mạnh dạn trong đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh.

3. Thời cơ.

Các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển giáo dục.

Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng sâu sắc, thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức.

Trường đã khẳng định được vị thế thứ nhất của mình trong toàn xã, được sự tín nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh, nhân dân trong khu vực.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, nhiệt tình, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm vững vàng. Phần đầu đến năm 2030 (theo lộ trình) 10% đạt trên chuẩn.

Nhu cầu chất lượng giáo dục ngày càng cao, xây dựng thương hiệu của nhà trường trong tiềm thức và tâm nguyện của địa phương, nhân dân và CBGVNV trên địa bàn ngày càng tăng.

Diện tích nhà trường đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trong giai đoạn mới.

4. Thách thức .

Chiến lược phát triển giáo dục trường TH & THCS Tân Hòa giai đoạn 2025 - 2030 với kế hoạch đảm bảo nội dung dạy học đạt yêu cầu cơ bản về chất lượng giáo dục toàn diện.

Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục học sinh của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên ngày càng phải nâng cao.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Duy trì sĩ số, giúp đỡ học sinh yếu kém, hạn chế thấp nhất việc học sinh bỏ học.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Tham mưu và làm hồ sơ xin lãnh đạo Ngành và địa phương đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất (sân chơi bãi tập cho học sinh, hàng rào bao quanh trường, mái che sân trường, tu sửa phòng học...), trang thiết bị phục vụ dạy học đáp ứng theo yêu cầu đổi mới và theo hướng hiện đại.

- Tiếp tục rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí Trường Chuẩn quốc gia, đề nghị công nhận lại vào năm 2029.

- Phấn đấu huy động và đầu tư xây dựng Thư viện Thông minh năm 2030.

PHẦN II: KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030.

I. TỔNG QUAN:

Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương đáp ứng nhu cầu đến trường của học sinh, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập. Đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng giáo dục học sinh theo hướng đạt chuẩn chất lượng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho học sinh; củng cố duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục THCS, chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp một; Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị cơ sở giáo dục, tăng cường nề nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả giáo dục học sinh trong nhà trường;

Xây dựng và triển khai kế hoạch của Trường TH & THCS Tân Hòa là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Quy mô số lớp, số học sinh; CSVC; Nhân sự

a) Số lớp, số học sinh giai đoạn 2025-2030

Học sinh: Từ năm 2025 - 2030 (ước tính)

Năm học	2025-2026		2026-2027		2027-2028		2028-2029		2029-2030	
	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp
Khối 1	59	2	55	2	50	2	50	2	55	2
Khối 2	54	2	59	2	55	2	50	2	50	2
Khối 3	46	2	54	2	59	2	55	2	50	2
Khối 4	49	2	46	2	54	2	59	2	55	2
Khối 5	60	2	49	2	46	2	54	2	59	2

Khối 6	47	1	50	2	39	1	35	1	54	1
Khối 7	47	1	47	1	50	2	39	1	35	1
Khối 8	70	2	47	1	47	1	50	2	39	1
Khối 9	33	1	69	2	47	1	47	1	50	2
Tổng cộng	465	15	476	16	447	15	439	15	447	15

b. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên giai đoạn 2025-2030.

Các bộ phận	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
	Số lượng CB-GV-NV	Số lượng CB-GV-NV	Số lượng CB-GV-NV	Số lượng CB-GV-NV	Số lượng CB-GV-NV
Cán bộ quản lý	03	03	03	03	03
Giáo viên Tiểu học	15	15	15	15	15
Giáo viên THCS	12	12	11	11	11
Tổng Phụ trách đội	01	01	01	01	01
Thư viện	01	01	01	01	01
Thiết bị	01	01	01	01	01
Kế toán	01	01	01	01	01
Văn thư			01	01	01
Y tế	01	01	01	01	01
Giáo vụ		01	01	01	01
Tư vấn tâm lý		01	01	01	01
Bảo vệ	02	01	01	01	01

Phục vụ	02	01	01	01	01
Tổng	39	41	41	41	41

Giai đoạn 2025 – 2030 có 01 cán bộ quản lý nghỉ hưu theo chế độ

c. Cơ sở vật chất giai đoạn.

*** Khối Tiểu học:**

	Phòng học	Phòng Ngoại ngữ	Phòng Tin học	Phòng thư viện, thiết bị	Phòng AN, MT	Phòng đa năng	Bếp ăn học sinh	Tổng cộng
Hiện có	10	1	1	2	2	0	0	16
Nhu cầu đến 2030	10	1	1	2	2	1	1	18
Số phòng cần bổ sung trong 5 năm	0	0	0	0	0	1	1	2

*** Khối THCS:**

	Phòng học	Phòng Ngoại ngữ	Phòng Tin học	Phòng thư viện, thiết bị	Phòng AN, MT	Phòng đa năng	Phòng KHTN	Phòng KHXH	Phòng Tư vấn Học đường	Tổng
Hiện có	5	1	1	2	2	1	2	0	1	15
Nhu cầu đến 2030	6	1	1	2	2	1	0	1	0	16
Số phòng cần bổ sung trong 5 năm	1	0	0	0	0	0	0	1	0	2

* Số CSVC trên bảng nhà trường tham mưu, đề nghị cấp trên căn cứ vào lộ trình đầu tư trung hạn. Dự kiến đến 2030 sẽ đạt.

2. Tầm nhìn

Đến năm 2030 Trường TH& THCS Tân Hòa phấn đấu trường đạt chất lượng cao, là nơi học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện, là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới thành tích cao trong sự phát triển và không ngừng hoàn thiện trí tuệ nhân phẩm, nơi chấp cánh ước mơ. Nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng về mọi mặt, phấn đấu duy trì vững chắc các tiêu chí Trường đạt chuẩn Quốc gia.

Xây dựng cơ sở vật chất nhà trường khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; giáo viên luôn năng động, sáng tạo có khát vọng vươn lên.

3. Sứ mệnh:

Xây dựng chiến lược phát triển Trường TH&THCS Tân Hòa phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng cao để học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống và khả năng tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

4. Giá trị cốt lõi

Đẩy mạnh giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu có nhiều học sinh giỏi, nâng cao hiệu suất đào tạo.

Nâng cao lòng yêu nghề, tận tâm giảng dạy học sinh của giáo viên, nâng chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy vai trò các đoàn thể, làm tốt công tác phát triển Đảng.

Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, trường học xanh-sạch-đẹp, hoàn thiện và phát huy hiệu quả các phòng chức năng để đảm bảo dạy học theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh.

5. Phương châm hành động

Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết. Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

III. MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC.

A. Mục tiêu chung

Triển khai tốt Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Tiếp tục tổ chức tuyên truyền và đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích tích”.

Chỉ đạo giáo viên tập trung đổi mới phương pháp và kỹ thuật dạy học, hướng dẫn học sinh cách học, cách tìm ra kiến thức mới; đổi mới cách đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh phát triển toàn diện; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, từng bước tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Là địa chỉ tin cậy cho các bậc phụ huynh khi gửi con vào học tập.

Xây dựng môi trường thân thiện học sinh tích cực; đào tạo học sinh có những kiến thức cơ bản, những truyền thống dân tộc, nâng cao năng lực, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân tài cho đất nước.

Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo

và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Kế thừa các kết quả của nhà trường đã đạt được giai đoạn 2019 - 2024. Xây dựng nhà trường có đầy đủ CSVC, có uy tín về nề nếp và chất lượng, tiếp tục xây dựng thành công trường trọng điểm, trường được công nhận lại đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2029.

B. Mục Tiêu Cụ Thể

1. Mục tiêu ngắn hạn: (Từ năm 2025 - 2027)

- Giai đoạn 1 (2025-2026): Rà soát cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn CSVC .

- Giai đoạn 2 (2026-2027): Tham mưu đầu tư kinh phí xây dựng hàng rào, lát gạch sân trường, xây dựng mái che sân trường, sửa chữa phòng học. Quyết tâm, khẩn trương hoàn thành các chỉ tiêu theo lộ trình Kế hoạch đề duy trì đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 và chuẩn Quốc gia mức 1.

Giáo dục học sinh toàn diện theo mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống cho học sinh

Tìm kiếm, khơi gợi và tranh thủ phát huy tích cực công tác tài trợ giáo dục.

2. Mục tiêu trung hạn

- Giai đoạn 3 (2027-2030): Giữ vững các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 và chuẩn Quốc gia mức 1.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, phấn đấu 10% Gv đạt trình độ trên chuẩn.

Phấn đấu tháng 11 năm 2029, trường được kiểm tra công nhận lại đạt chuẩn quốc gia.

Đến năm 2030 trường TH & THCS Tân Hòa có hệ thống cơ sở vật chất khang trang hiện đại, giữ vững được chất lượng giáo dục đứng đầu toàn xã.

3. Mục tiêu dài hạn

Xây dựng Thành công “Trường trọng điểm chất lượng cao”, chất lượng giáo dục ngày càng phát triển.

- Giai đoạn (2030-2035): Tham mưu đầu tư kinh phí bổ sung CSVC đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 13/2020/TT-BGD, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường Mầm non, trường phổ thông; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 và chuẩn Quốc gia mức 2.

4. Mục tiêu – chỉ tiêu cụ thể:

a. Nâng cao chất lượng quản trị nhân sự nhà trường

* Nâng cao chất lượng đội ngũ:

-100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên có bản lĩnh chính trị kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức nhà giáo trong sáng lối sống giản dị hòa đồng thân thiện.

- 100% Cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn đạt 10% trở lên vào năm 2030

- 100% Giáo viên đạt kết quả BDTX hàng năm từ loại khá trở lên.

- 100% giáo viên đạt trình độ sơ cấp chính trị trở lên, trong đó trình độ Trung cấp đạt từ 06% trở lên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp khá, tốt trở lên.

- 100% Cán bộ giáo viên đạt trình độ tin học cơ bản và ngoại ngữ theo chuẩn quy định. Thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của đội ngũ thầy cô giáo nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục trong điều kiện hội nhập quốc tế.

- 90% trở lên giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi (giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi) cấp trường, trong đó có 30% giáo viên được công nhận dạy giỏi (giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi) cấp xã, 15% giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi (giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi) cấp tỉnh.

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó hoàn thành xuất sắc từ 20% trở lên.

*Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức trong nhà trường

- Phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV khoa học, hợp lí trên nguyên tắc phát huy dân chủ trường học.

- Phát huy tốt vai trò trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, đoàn thể (Chi bộ, đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM,...) trong nhà trường theo phương châm: tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

b. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

- Tổ chức và thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

- Tuyên truyền vận động Cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội cùng tham gia.

- 100% giáo viên có máy vi tính, sử dụng thành thạo CNTT.

- Có 02 phòng máy dạy tin học (Tiểu học: 35 máy tính/phòng; THCS 45 máy / phòng)

- Có 02 phòng anh văn 35máy/phòng.

- 80% số tiết dạy của mỗi giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin.

c. Đẩy mạnh chất lượng hoạt động tổ chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng đổi mới nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và tự học hiệu quả của học sinh.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động các Câu lạc bộ, ngoài giờ lên lớp. Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt từ 99,5% trở lên, trong đó lên lớp thẳng đạt từ 97% trở lên

- Tỷ lệ học sinh lưu ban bỏ học dưới 1%

- Hiệu suất đào tạo các khóa học đạt trên 95%

- Tỷ lệ TN THCS hàng năm đạt 99% trở lên.

- Vào lớp 10 THPT: Đạt 80% số dự thi.

- Thi học sinh giỏi cấp xã đạt giải từ 50% trở lên số học sinh dự thi (4 học sinh), cấp tỉnh đạt 50% trở lên số học sinh dự thi (2 học sinh)

d. Xây dựng trường lớp – Đầu tư cơ sở vật chất

- Ổn định cơ sở vật chất trường lớp, quản lý và sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ tốt hoạt động giảng dạy và giáo dục tại đơn vị. Bổ sung và sửa chữa kịp thời phù hợp yêu cầu thực tế.

- Sửa chữa, nâng cấp, bổ sung thêm nhà vệ sinh, hệ thống nước sạch,...

- 100% lớp học có trang thiết bị dạy học hiện đại: tivi thông minh hoặc máy chiếu.

- Xây dựng trường học thân thiện:

+ Huy động sức mạnh tổng hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và đáp ứng nhu cầu của xã hội.

+ Phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh trong học tập và các hoạt động xã hội một cách phù hợp và hiệu quả.

+ Tạo cho học sinh có môi trường học tập, sinh hoạt lành mạnh, vui tươi và bổ ích.

+ Học sinh được tôn trọng và được đối xử công bằng. Tham gia học tập bằng ý thức trách nhiệm.

+ Đổi mới phương pháp dạy và học, tạo mọi điều kiện để học sinh được tham gia học tập trên phương tiện dạy học hiện đại.



e. Xây dựng mối quan hệ cộng đồng và địa phương

- Mối quan hệ giữa cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và giữa nhà trường với cộng đồng bên ngoài là yếu tố tiềm năng cung cấp nguồn lực cho nhà trường.

- Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội thực hiện kế hoạch giáo dục đúng độ tuổi và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Tham mưu với chính quyền địa phương, tìm hiểu chia sẻ với cha mẹ học sinh nhằm ngăn chặn những trường hợp có nguy cơ nghỉ bỏ học.

- Có kế hoạch phân công và huy động lực lượng giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động hỗ trợ giáo dục.

- Tuyên truyền, vận động mọi nguồn lực tại chỗ và nguồn lực khác nhằm có thêm điều kiện thực hiện các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng hoạt động nhà trường.

- Phối kết hợp tốt với Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhằm chăm lo giáo dục học sinh hiệu quả từ vật chất đến tinh thần. Tuyên truyền đến cha mẹ học sinh các chủ trương chung của ngành. Phối hợp cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục học sinh chưa ngoan.

g. Quản lý tài chính

- Xây dựng hệ thống quy chế: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ, Quy chế phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể; Quy chế ban đại diện Cha mẹ học sinh dựa trên hành lang pháp lý của nhà nước.

- Sử dụng nghiêm túc có hiệu quả nguồn Ngân sách nhà nước cấp;

- Xây dựng hệ thống sổ sách tài chính; lập dự toán, quyết toán đúng nguyên tắc tài chính.

IV - CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Giải pháp thực hiện kế hoạch giảng dạy đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo theo hướng cung cấp tri thức và kỹ năng, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức, tiếp cận với tri thức mới trên mạng và báo chí bổ sung vào bài học.

Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

Tăng cường quản lý đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá tăng cường dự giờ, góp ý giáo viên, nhấn mạnh trọng tâm đánh giá vào công tác đổi mới phương pháp. Thống nhất ra đề kiểm tra nhằm đánh giá thực chất năng lực vận dụng kiến thức của học sinh, chống lối dạy chay, học vẹt, học tủ.

Chỉ đạo dạy học phân hóa theo năng lực học sinh: dạy theo hướng cá thể hóa, có bài tập nâng cao, câu hỏi khó cho học sinh khá giỏi, đáp ứng chuẩn kiến thức kỹ năng cho học sinh yếu và trung bình.

Củng cố và phát triển các loại hình hoạt động ngoại khóa giúp tăng hứng thú học tập cho học sinh. Tận dụng công năng các phòng chức năng và các phương tiện dạy học hiện đại.

Chú trọng công tác giáo dục ngoại khóa thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục hướng nghiệp học sinh, kết hợp tốt với Trung tâm giáo dục thường xuyên, hướng nghề cho học sinh khối 8,9. Phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 THPT, trường dạy nghề.

Tăng cường giáo dục toàn diện; Duy trì và đẩy mạnh hơn công tác học sinh giỏi, giáo dục thể chất, năng khiếu.

Thực hiện tốt đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh trung học cơ sở.

Nâng cao và củng cố vững chắc, nhuần nhuyễn chất lượng đội ngũ về trình độ chính trị, chuyên môn, tin học.

2. Giải pháp về nâng cao chất lượng giáo dục học sinh:

- Giải pháp về công tác duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng:

+ Thành lập và củng cố Ban chỉ đạo cấp trường, phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong công tác vận động học sinh, tăng cường vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm trong việc giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cá biệt.

+ Thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài: các nguồn học bổng tài trợ, phong trào nuôi heo đất trong đơn vị...nhằm giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn không bỏ học giữa chừng.

+ Tổ chức phụ đạo học sinh yếu, kém...nhằm hạn chế nguyên nhân bỏ học do học yếu, chán học. Giới thiệu gương học sinh vượt khó học giỏi.

+ Tăng cường các hoạt động vui chơi, tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh theo phong trào “trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

+ Thực hiện tốt công tác khen thưởng, phê bình cá nhân trong công tác duy trì sĩ số học sinh

3. Giải pháp Đổi mới công tác quản lý

Chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong việc chỉ đạo các hoạt động trong nhà trường.

Tích cực tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền về việc đầu tư về đội ngũ và cơ sở vật chất đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia, đồng thời xây dựng thành công trường trọng điểm chất lượng cao, trường học thông minh.

Sẵn sàng có những dự đoán và đón đầu các công việc để có những giải pháp kịp thời, phù hợp với đặc điểm địa phương, nhà trường.

Xây dựng kế hoạch khoa học - hợp lý, làm việc khách quan, công tâm, tất cả vì tập thể và vì học sinh.

Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách phục vụ cho công tác dạy học nhà trường.

Thường xuyên đòi hỏi công tác thi đua-khen thưởng: Có cơ chế khen thưởng rõ ràng, phù hợp, nhằm khích lệ, động viên kịp thời, dùng đối tượng cá nhân - tập thể có thành tích cao trong dạy học.

4. Giải pháp Xây dựng đội ngũ

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác giúp nhau cùng tiến bộ.

-Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục đạo đức và tư tưởng chính trị cho đội ngũ: Nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo gắn cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng tự học và sáng tạo; cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” góp phần xây dựng khối đoàn kết, đồng thuận cao trong nhà trường.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, LLCT. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn và kết nạp Đảng viên mới.

- Coi trọng việc thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ: Tự giác, tự bồi dưỡng và tham gia học các lớp Tin học, Ngoại ngữ ...

- Đánh giá giáo viên theo chuẩn một cách khách quan để bố trí đúng người, đúng việc nhằm phát huy tối đa năng lực của đội ngũ.

- Phát huy tính tự chủ, sáng tạo của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng nhằm thực hiện nhiệm vụ các năm học có hiệu quả.

-Thường xuyên kiểm tra nội bộ các hoạt động để đánh giá, chấn chỉnh kịp thời và có những biện pháp mới phù hợp, đạt kết quả tốt.

5. Giải pháp về việc xây dựng nội dung chương trình tự chủ của đơn vị:

- Thực hiện chương trình dạy học và giáo dục theo khung thời gian biên chế năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai. Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ trong chương trình giáo dục phổ thông, Trường giao yêu cầu tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh theo khung thời gian 35 tuần thực học. Chương trình, kế hoạch phải có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo và kiểm tra định kỳ.

- Đa dạng hóa hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: trường học kết nối... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tập trung phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật, ý thức công dân.

- Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại. Tổ chức cho học sinh tham gia chăm sóc di tích lịch sử; tham quan các di tích văn hóa lịch sử trong và ngoài tỉnh.

- Tăng cường công tác giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp.

- Chú trọng phát triển năng lực học ngoại ngữ, tin học của học sinh.

- Quan tâm đúng mức công tác ôn tập chuẩn bị kỳ thi tuyển sinh vào THPT

6. Giải pháp về việc tổ chức Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Tổ chức rút kinh nghiệm sau khi tham gia các kỳ thi do xã, Sở tổ chức.

- Tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường hàng năm, khen thưởng học sinh đạt thành tích. Trên cơ sở đó, thành lập đội tuyển học sinh giỏi để tiếp tục bồi dưỡng và cử tham gia học sinh giỏi cấp các cấp.

- Đối với giáo viên: Trường lựa chọn giáo viên có chuyên môn tốt, tâm huyết trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi các cấp. Có chế độ bồi dưỡng, động viên và khen thưởng giáo viên đạt thành tích tốt trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Phụ trách thực hiện: Chi ủy chi bộ, Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, trưởng các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

7. Giải pháp Công tác phổ cập và xóa mù

Đảm bảo chất lượng phổ cập TH&THCS mức độ 3 vững chắc.

Huy động 100% học sinh 6 tuổi vào lớp 1 và 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6.

Duy trì sĩ số đạt 99 % trở lên

Tăng cường công tác phối hợp, đẩy mạnh công tác huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ tốt các hoạt động dạy - học của đơn vị; kết hợp cùng nhà trường trong công tác huy động học sinh.

8. Giải pháp về phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, Thư viện đạt thông minh.

8.1. Giải pháp về Cơ sở vật chất

Tham mưu kịp thời cho UBND xã Tân Lợi, đầu tư thêm cơ sở vật chất cho nhà trường.

- Định kì tổ chức kiểm tra và bảo trì công trình các khối phòng học, khu hành chính, nhà vệ sinh...nhằm sử dụng hiệu quả, an toàn trong trường học.

- Chủ động trong việc trồng cây xanh, hoa kiềng theo hướng phát triển bền lâu, xanh – sạch – đẹp, thoáng mát tạo môi trường thân thiện, gần gũi thiên nhiên.

- Ban hành quyết định củng cố thành lập tổ thiết bị dạy học; xây dựng quy chế sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học.

- Giao trực tiếp nhân viên thiết bị chịu trách nhiệm tham mưu về công tác khai thác sử dụng thiết bị dạy học, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên dễ dàng mượn và sử dụng hiệu quả.

- Thực hiện tốt quy trình tiếp nhận thiết bị dạy học, bàn ghế học sinh theo dự án tài trợ và được cấp, theo dõi tốt việc bảo hành công trình.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng, bảo quản, tu sửa kịp thời cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Thực hiện tốt việc kiểm kê tài sản cuối năm, bàn giao tài sản tại nơi sử dụng. Tổ chức đề nghị thanh lý tài sản, tiêu hủy hóa chất theo hướng dẫn.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả phong trào tự làm đồ dung dạy học tại đơn vị. Khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong phong trào.

- Huy động và khuyến khích các cá nhân và tập thể ủng hộ, hỗ trợ cho học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập động viên các em tiếp tục khắc phục khó khăn vươn lên trong học tập.

8.2. Giải pháp về xây dựng Thư viện thông minh:

- Nhà trường chủ động xây dựng thư viện thông minh, phòng bộ môn đạt chuẩn.

- Tổ chức vận động xã hội hóa để đầu tư, bổ sung sách tham khảo cho Thư viện đạt thông minh.

Nguồn vận động: các nhà mạnh thường quân, các nhà hảo tâm, các đơn vị tài trợ, các thể hệ cựu học sinh của trường.

- Cuối năm học, xây dựng kế hoạch vận động học sinh tặng sách giáo khoa cho Thư viện để giúp học sinh nghèo, cận nghèo, học sinh khó khăn của trường trong năm học mới.

- Giao cán bộ Thư viện tham mưu trực tiếp Hiệu trưởng về xây dựng kế hoạch đạt Thư viện thông minh; định kì báo cáo kết quả: lộ trình, tiến độ Thư viện thông minh. Xem xét là tiêu chí để đánh giá, xếp loại viên chức.

* Phụ trách thực hiện: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, cán bộ thư viện, nhân viên thiết bị, bí thư Chi đoàn giáo viên, kế toán, thủ quỹ.

9. Giải pháp công tác kiểm định và phấn đấu công nhận lại Trường đạt chuẩn quốc gia

- Ban hành Quyết định thành lập HĐTĐG và xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

- Hợp hội đồng tự đánh giá (TĐG), thông qua kế hoạch TĐG, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ TĐG cho hội đồng tự đánh giá.

- Phổ biến kế hoạch TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

- Các nhóm công tác, thành viên Hội đồng TĐG căn cứ theo nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm phần việc được giao (theo tiêu chuẩn, tiêu chí) và hoàn thành theo thời gian quy định. Báo cáo và tham mưu với Lãnh đạo Hội đồng TĐG để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc TĐG.

- Kinh phí thực hiện: Hướng dẫn thực hiện chi cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

- Hiệu trưởng trực tiếp đóng vai trò thường trực, chỉ đạo các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi tiến độ công tác kiểm định; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất với Phòng văn hóa xã.

- Thành lập Ban chỉ đạo, điều hành Trường đạt chuẩn quốc gia.

- Xây dựng kế hoạch, phân công cụ thể nhiệm vụ của Cán bộ quản lý phụ trách từng tiêu chuẩn cụ thể.

- Thường xuyên, kiểm tra theo dõi các chỉ tiêu của tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia: kịp thời đôn đốc, nhắc nhở để hoàn thành mục tiêu.

- Khen thưởng những cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, phê bình những cá nhân không hoàn thành mục tiêu được phân công. Kết hợp làm tiêu chí đánh giá, phân loại công chức, viên chức cuối năm.

10. Giải pháp đẩy mạnh công tác XHH giáo dục

Thường xuyên chăm lo đến công tác tuyên truyền vận động nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội; làm tốt công tác tham mưu nhằm tạo sự đồng thuận cao trong xã hội về nhận thức và tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để xã hội tham gia góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Phối hợp với hội khuyến học, hội cựu giáo chức và các tổ chức ban ngành cấp xã, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục với phương châm “Học tập suốt đời”.

Huy động các nhà hảo tâm, cha mẹ học sinh, đoàn thanh niên, CBGV NV ủng hộ, tài trợ các nguồn lực tiếp tục xây dựng nhà trường ngày càng xanh-sạch-đẹp, an toàn, hiện đại.

11. Giải pháp về Công tác tài chính

- Chủ động, công khai rõ ràng, chi tiêu tiết kiệm, hợp lý hàng năm.

- Đảm bảo kịp thời, đầy đủ và đúng quy định chế độ cho CBGV NV-Học sinh.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2025-2030 và lấy ý kiến xây dựng, hoàn chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn tiếp theo. Lập bảng theo dõi tình hình thu - chi hàng tháng của đơn vị để đảm bảo

được kinh phí hoạt động nhằm có kế hoạch điều chỉnh trong công tác quản lý thu - chi.

- Kịp thời báo cáo với Phòng Kinh tế xã các trường hợp phát sinh trong công tác tài chính để được hướng dẫn và tư vấn trong điều hành.

- Thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nội bộ về công tác tài chính trong các khoản thu - chi tại đơn vị; báo cáo quyết toán theo quý, năm đúng định kỳ.

- Đối với các nguồn lực vận động từ công tác xã hội hóa: sau khi kết thúc đợt vận động và thực hiện công trình, công việc tiến hành công khai, minh bạch hoạt động thu - chi nhằm tạo niềm tin trong xã hội về công tác này.

- Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, thanh tra nhân dân, kế toán, thủ quỹ

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường TH & THCS Tân Hòa được công bố công khai rộng rãi đến tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương và các tổ chức ban ngành, đoàn thể, các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Niêm yết công khai Kế hoạch tại bản tin của nhà trường. Trên website nhà trường

2. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

2.1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 trình UBND xã Tân Lợi phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

- Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động hàng năm và thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn phát triển của đơn vị.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, NV nhà trường. Hàng năm lấy ý kiến đánh giá, góp ý của Hội đồng sư phạm về việc thực hiện kế hoạch chiến lược.

- Phụ trách trực tiếp nội dung tại: mục tiêu phát triển qui mô, mục tiêu chất lượng đội ngũ, huy động nguồn lực xã hội.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá, báo cáo, điều chỉnh kế hoạch chiến lược.

- Hoàn chỉnh việc xây dựng nội quy, quy chế làm việc của đơn vị.

2.2. Đối với các Phó Hiệu trưởng:

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời phối hợp kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, tham mưu đề xuất những giải pháp để thực hiện. Giúp Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, quản lý công tác dạy học, cơ sở vật chất trong trường; Thực hiện hồ sơ, sổ sách đầy đủ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm nội dung tại: mục tiêu phát triển cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin” và theo nhiệm vụ phân công của từng năm học, tổ chức kiểm tra – đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược; đề xuất với thủ trưởng đơn vị giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình đơn vị.

- Chịu trách nhiệm nội dung về chất lượng xếp loại học lực, rèn luyện; duy trì sĩ số học sinh, học sinh lưu ban bỏ học; an ninh trật tự trường học; các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; công tác huy động và theo dõi cấp phát học bổng cho học sinh; công tác thi đua-khen thưởng; các hội thi giáo viên giỏi; phong trào viết sáng kiến, nghiên cứu khoa học ứng dụng, đồ dung dạy học.

2.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn, văn phòng:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên; đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. Chủ trì sinh hoạt Tổ chuyên môn.

2.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

2.5. Đối với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức xây dựng kế hoạch, chương trình hành động sát với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch này.

2.6. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường phổ biến, triển khai chiến lược của nhà trường trong các phiên họp cha mẹ học sinh. Đóng góp các giải pháp, phối hợp và hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 đến cộng đồng.

Hỗ trợ nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược của nhà trường

2.7. Trách nhiệm của học sinh

- Ra sức học tập, rèn luyện bản thân, vượt khó, vươn lên trong học tập và trong cuộc sống.

- Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống để có vốn sống cần thiết, có phẩm chất tốt, có kỹ năng tốt, trở thành người công dân toàn cầu.

PHẦN IV: KIẾN NGHỊ

*** Đối với chính quyền địa phương**

- Tham mưu các cấp lãnh đạo bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho các lớp 2 đến lớp 9.

- Đầu tư kinh phí sửa chữa phòng học, xây dựng hàng rào, lát gạch sân trường để đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh.

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục con em.

Trên đây là toàn bộ Kế hoạch chiến lược phát triển Trường TH&THCS Tân Hòa giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược nhằm thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong giảng dạy và học tập, xây dựng nhà trường ngày một vững mạnh để xứng đáng với niềm tin của nhân dân và xã hội, đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu đổi mới giáo dục của đất nước. Đơn vị sẽ xây dựng lộ trình và cụ thể hóa thành chương trình hành động, sát hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của ngành../.

Nơi nhận

- Đảng ủy, UBND xã Tân Lợi
- BGH, Tổ CM, Tổ VP;
- Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hiền

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ TÂN LỢI

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Văn Hiến